

Bản án số: 285/2018/HS-ST
Ngày 08-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 235/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Xuân Q, sinh năm 1986 tại tỉnh M; thường trú: Ấp H, xã X, huyện L, tỉnh N; tạm trú: Số 23, đường 68, khu 2, phường T, thành phố M, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Xuân N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; có vợ tên Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2015; bị cáo có 08 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

- 1/ Anh Danh C, sinh năm 1988 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Danh C: Ông Danh G, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; cùng thường trú: Ấp R, xã K, huyện Đ, tỉnh K. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Danh G, sinh năm 1965; thường trú: Ấp R, xã K, huyện Đ, tỉnh K; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 23/7/2018. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Anh Trương Hoàng N, sinh năm 1991; thường trú: Ấp 19, xã P, thị xã R, tỉnh L. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH P; địa chỉ: Đường 46, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh B; Người đại diện hợp pháp: Anh Ngô Công T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật của công ty. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Công ty TNHH N; địa chỉ: Số 128, đường số 8, KDC H3, tổ 103, khu 7, phường T, thành phố M, tỉnh B. Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Thành Đ; chức vụ: Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật của công ty. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Anh Danh B, sinh năm 1994; thường trú: Ấp R, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

3/ Anh Danh M, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1984; địa chỉ: 4/86 Ấp 5, xã A, thành phố M, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân Q là nhân viên lái xe của Công ty P (gọi tắt là Công ty P), có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải Thành phố M cấp ngày 20/10/2016. Ngày 08/02/2018, Vũ Xuân Q được phân công điều khiển xe ô tô bán tải hiệu Fordranger biển số 61C-135.43 đi tặng quà tết cho ông Nguyễn Phi H tại khu công nghiệp H, thị xã U, tỉnh B. Tại đây, H yêu cầu Q dùng xe ô tô này chở H đến Công ty P ở phường K, thị xã U đón hai người khách của H và chở đến quán Karaoke N tại đường Bùi Thị X thuộc khu phố H, phường T, thị xã , tỉnh B thì Q đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Xuân Q điều khiển xe trên đường Bùi Thị X theo hướng từ T đi P, khi gần đến ngã rẽ đường vào quán Karaoke N bên trái đường, Vũ Xuân Q bật xi nhan cho xe chuyển hướng sang trái, khi đã cho xe chuyển sang làn trái được khoảng 4/5 làn đường do không chú ý quan sát và không nhường đường cho người và phương tiện đi theo chiều ngược lại nên đầu trước bên phải xe ô tô đã đụng vào xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 68C1 – 279.72 do anh Danh C điều khiển chở anh Trương Hoàng N ngồi phía sau đang lưu thông trên đường Bùi Thị X hướng từ A đi T theo đúng phần đường dành cho xe mô tô. Tai nạn xảy ra làm anh C, anh N và xe mô tô ngã xuống đường. Vũ Xuân Q vẫn điều khiển xe ô tô chở khách vào quán Karaoke N sau đó mới quay lại đưa người bị nạn đi cấp cứu. Sau khi được anh Q và người dân đưa đến phòng khám đa khoa V thuộc phường C, thị xã T, tỉnh B cấp cứu, anh Danh C sau đó được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh B do bị thương quá nặng nhưng đã chết trên đường chuyển viện. Anh Trương Hoàng N

bị chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện; xe mô tô biển số 68C1 – 279.72 và xe ô tô biển số 61C-135.43 đều bị hư hỏng.

Vũ Xuân Q điều khiển xe ô tô biển số 61C-135.43 khi cho xe chuyển hướng rẽ trái đã không chú ý quan sát và nhường đường cho người, phương tiện đi theo chiều ngược lại gây ra tai nạn giao thông làm 01 người chết đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Bị hại là anh Danh C cũng đã có lỗi khi điều khiển xe mô tô với nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định, không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hậu quả của vụ tai nạn, anh Danh C chết trên đường chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh B, anh N bị thương phải đưa đi cấp cứu, 01 xe mô tô và 01 xe ô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 111/GD9PY ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Danh C là do đa chấn thương, choáng đa thương (vỡ tim, gan, phổi...), choáng mất máu không hồi phục, suy hô hấp.

Tại bản kết luận định giá số 120 ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã D, kết luận: Giá trị tài sản bị hư hỏng cần thay mới, sửa chữa của xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 68C1 – 279.72 là 7.085.000 đồng, của xe ô tô bán tải hiệu Fordranger biển số 61C-135.43 là 30.610.000 đồng.

Tại bản kết luận nồng độ cồn trong máu số 45/HPL-PC54 ngày 27/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của anh Danh C là 217,03mg/100ml.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã D thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn không còn nguyên vẹn do quá trình phát hiện và cấp cứu nạn nhân; đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường phẳng, rải nhựa, ở giữa có vạch sơn đứt quãng chia hai phần đường xe chạy, phần đường bên phải theo hướng từ vòng xoay A đi T rộng 3,8m, phần đường ngược lại rộng 3,6m, lấy cột bảng hiệu karaoke N làm mốc cố định, lề phải đường theo hướng vòng xoay A đi T làm lề chuẩn. Xe mô tô biển số 68C1 – 279.72 ngã bên trái, đầu xe quay hướng T, trụ bánh trước cách lề chuẩn 1,3m, trụ bánh sau cách lề chuẩn 1,4m, cách mốc cố định 3,5m. Tại hiện trường nhiều mảnh mũ bể nằm rải rác.

Tại bản kiểm tra an toàn kỹ thuật xe ô tô số 03/BB-ĐK6102S ngày 24/02/2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh B, kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô bán tải hiệu Fordranger biển số 61C-135.43 đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật theo quy định.

Anh Trương Hoàng N bị thương nhưng đã từ chối giám định thương tật nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vũ Xuân Q về hành vi đã gây ra với anh N.

Xe ô tô bán tải hiệu Fordranger biển số 61C-135.43 đứng tên trong giấy đăng ký là Công ty N. Tuy nhiên, Công ty N đã bán chiếc xe này cho Công ty P nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Xe mô tô biển số 68C1 – 279.72 do anh Danh M đứng tên trong giấy đăng ký xe, anh M đã bán chiếc xe này cho anh Danh . Tối ngày 08/02/2018 anh B cho anh C mượn xe sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh B.

Vật chứng thu giữ trong vụ án chưa giải quyết là Giấy phép lái xe hạng C của Vũ Xuân Q.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong và cam kết không khiếu nại gì về sau nên trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra.

Tại cáo trạng số: 243/CT - VKS ngày 14 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Vũ Xuân Q về “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ Xuân Q với mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại giấy phép lái xe hạng C cho Vũ Xuân Q.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại và bị đơn dân sự cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/02/2018 tại đường Bùi Thị X, khu vực trước cổng quán karaoke N thuộc khu phố H, phường T, thị xã D, tỉnh B, Vũ Xuân Q điều khiển xe ô tô biển số 61C-135.43 khi cho xe chuyển hướng rẽ trái đã không chú ý quan sát và nhường đường cho người, phương tiện

đi theo chiều ngược lại gây ra tai nạn giao thông làm anh Danh C chết trên đường chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;
- d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...”

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo khi cho xe ô tô chuyển hướng rẽ trái đã không chú ý quan sát và nhường đường cho người, phương tiện đi theo chiều ngược lại gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, hậu quả của vụ tai nạn làm anh Danh C tử vong, anh N bị thương, đồng thời làm hư hỏng 01 xe mô tô và 01 xe ô tô. Quá trình điều tra anh N từ chối giám định thương tật nên không có cơ sở để kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể. Như vậy, Cáo trạng số 243/CT - VKS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Vũ Xuân Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ tham gia giao thông khi chuyển hướng không chú ý quan sát và nhường đường cho người đi bộ, phương tiện đi theo chiều ngược lại là vi phạm luật giao thông đường bộ và có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Nhưng vì chủ quan nên bị cáo đã không chú ý quan sát và nhường đường cho người đi bộ, phương tiện đi theo chiều ngược lại nên đã gây ra vụ tai nạn nghiêm trọng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác tai nạn xảy ra cũng có lỗi của bị hại, anh Danh C điều khiển xe mô tô với nồng độ cồn trong máu 217,03mg/100ml là vượt mức quy định, không có giấy phép lái xe đã vi phạm quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân có nghề nghiệp ổn định, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã D. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại Giấy phép lái xe hạng C số 740147002946 của Vũ Xuân Q

[9] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Vũ Xuân Q là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Xuân Q cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố M, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi

nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho Vũ Xuân Q 01 giấy phép lái xe hạng C tên Vũ Xuân Q, số 740147002946 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D với Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã D)

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Xuân Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án . Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường P, thành phố M, tỉnh B;
- Phòng PV 27 CA tỉnh B;
- Phòng PC 81 CA tỉnh B;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

